Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 10/11/2026 11:16:30

BẢNG DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ TỪ NGUỒN XÃ HỘI HÓA

(Kèm theo Công văn số 3336/UBND-KTHTĐT ngày 10 tháng 11 năm 2026)

TT	Họ tên	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Số lượng	ĐVT	Mức hỗ trợ dự kiến (đồng)	Thành tiền (đồng)	Căn cứ xác định mức hỗ trợ
1	Đặng Thị Phô	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	Theo giá khảo sát thị trường đối với ti vi loại phổ thông, phù hợp nhu cầu thiết yếu của hộ
		Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
2	Phạm Thị Xuân	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
		Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
		Hỗ trợ tiền thuê nhà	6	tháng	3,000,000	18,000,000	Theo mức tiền thuê nhà thực tế của hộ
3	Ngô Thị Mai	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	Theo giá khảo sát thị trường đối với ti vi loại phổ thông, phù hợp nhu cầu thiết yếu của hộ
		Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
4	Nguyễn Thị Hương	Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
5	Đặng Văn Thành	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
		Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
		Hỗ trợ tiền thuê nhà	6	tháng	3,000,000	18,000,000	Theo mức tiền thuê nhà thực tế của hộ
6	Hoàng Văn Vĩnh	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	Theo giá khảo sát thị trường đối với ti vi loại phổ thông, phù hợp nhu cầu thiết yếu của hộ
		Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
7	Chu Thị Nhụ	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
8	Khúc Thị Hường	Hỗ trợ sinh kế	10	Bộ bàn ghế	1,000,000	10,000,000	Theo nhu cầu, phương án sinh kế của hộ

9	Nguyễn Thị Hiển	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	Theo giá khảo sát thị trường đối với ti vi loại phổ thông, phù hợp nhu cầu thiết yếu của hộ
		Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
		Hỗ trợ thu nhập	6	tháng	2,000,000	12,000,000	Theo phần thu nhập còn thiếu để đạt mức 2.000.000 đồng/người/tháng theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022–2025
		Hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh	1	công trình	65,000,000	65,000,000	Theo hiện trạng thực tế, khối lượng cần thực hiện, dự toán/khái toán chi phí
10	Nguyễn Văn Toàn	Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	Theo giá khảo sát thị trường đối với ti vi loại phổ thông, phù hợp nhu cầu thiết yếu của hộ
		Hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh	1	công trình	95,000,000	95,000,000	Theo hiện trạng thực tế, khối lượng cần thực hiện, khái toán chi phí
11	Vương Thị Thường	Hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh	1	công trình	30,000,000	30,000,000	Theo hiện trạng thực tế, khối lượng cần thực hiện, khái toán chi phí
12	Bùi Văn Nhi	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	Theo báo giá khảo sát thị trường đối với ti vi loại phổ thông, phù hợp nhu cầu thiết yếu của hộ
		Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
13	Nguyễn Bá Thực	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
		Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
		Hỗ trợ xây nhà	1	hộ	200,000,000	200,000,000	Theo nhu cầu xây mới của hộ

14	Phạm Thị Lương	Hỗ trợ thu nhập	6	tháng	2,000,000	12,000,000	Theo phần thu nhập còn thiếu để đạt mức 2.000.000 đồng/người/tháng theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022–2025
15	Vũ Thị Được	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	Theo giá khảo sát thị trường đối với ti vi loại phổ thông, phù hợp nhu cầu thiết yếu của hộ
		Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
16	Đỗ Duy Thế	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
		Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
17	Luyện Thị Giang	Hỗ trợ ti vi	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
18	Nguyễn Thị Quýt	Hỗ trợ tủ lạnh	1	chiếc	5,000,000	5,000,000	
19	Luyện Văn Đốc	Hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh	1	công trình	30,000,000	30,000,000	Theo hiện trạng thực tế, khối lượng cần thực hiện, khái toán chi phí
TỔNG DỰ KIẾN						**615,000,000**	